

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-PT

Ngày: 07 – 08 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán:

Bà **Châu Minh Nguyệt**

Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phái** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thục Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Mai Trọng K và Dương Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Mai Trọng K và Dương Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Trọng K, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1999 tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2022 cho đến nay. (Có mặt)

2. Dương Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị U; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2022 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Mai Trọng K: Bà **Trần Kim T**, là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Nguyễn Trọng K; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2022, trong lúc ngồi chơi tại nhà của bị cáo T thì bị cáo K là người rủ, còn bị cáo Kh và Toàn điều đồng ý về việc điều khiển xe đi tìm tài sản để giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo Kh đưa chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter loại 155cc, màu xanh, biển số 94L1-007.61 do bị cáo Kh đứng tên đăng ký xe cho bị cáo K điều khiển chở bị cáo T đi tìm tài sản để cướp giật.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo T, khi qua khỏi cổng chùa Đầu Sáu, bị cáo K thấy bà Thị D đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên bị cáo K điều khiển xe áp sát vào xe của bà D để cho bị cáo T ngồi phía sau dùng tay giật sợi dây chuyền đeo trên cổ của bà D làm sợi dây chuyền bị đứt, rớt mất 01 mặt dây chuyền.

Bị cáo K và T đem đi cầm với số tiền 12.000.000đ. Trong số tiền này, bị cáo K chia cho bị cáo T 4.000.000đ, chia cho bị cáo Kh 2.000.000đ, bị cáo bị cáo K lấy 4.000.000đ, còn lại 2.000.000đ bị cáo K giữ để chi xài chung và mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28//BKL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận tổng giá trị tài sản là 20.175.000đ.

Trong quá trình điều tra, còn chứng minh được các bị cáo Kh và Toàn còn khai nhận trước đó còn thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện H cụ thể như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2022, bị cáo Kh điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter loại 155cc, màu xanh, biển số 94L1-007.61 chở bị cáo T đi chơi ở tỉnh Hậu Giang về. Khi đi đến đoạn đường Quản lộ Phụng Hiệp gần cầu Bảy Quang thuộc ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo T thấy bà Trần Kiều D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở theo đứa con nhỏ nên bị cáo T kêu bị cáo Kh áp sát vào xe của bà Di, bị cáo T dùng tay giật lấy sợi dây chuyền bà Di đeo trên cổ, làm sợi dây chuyền bị đứt rớt xuống nhưng bị cáo T không lấy được. Sau khi sự việc xảy ra bà Di trình báo Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06//BKL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận tổng giá trị tài sản là 7.480.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Trọng K, Dương Thanh T, Nguyễn Trọng K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh T 04 (bốn) năm tù.

4. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 22 và 29 tháng 5 năm 2023 bị cáo Kh và bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Kh giữ nguyên kháng cáo; bị cáo T rút toàn bộ kháng cáo;

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa: Trong hai lần phạm tội bị cáo Kh tham gia với vai trò giúp sức nên tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấp hơn các bị cáo khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; tại phiên tòa bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Trọng K và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm; đối với bị cáo Dương Thanh T rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận:

Vào ngày 01 tháng 12 năm 2022, bị cáo K rủ thì bị cáo Kh đưa chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter loại 155cc, màu xanh, biển số 94L1-007.61 của bị cáo cho bị cáo K và Toàn đi tìm tài sản để cướp giật. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo T thấy bà Thị D đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên bị cáo K điều khiển xe áp sát vào xe của bà D để cho bị cáo T ngồi phía sau dùng tay giật sợi dây chuyền đeo trên cổ của bà D làm sợi dây chuyền bị đứt, rớt mất 01 mặt dây chuyền. Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 20.175.000đ.

Quá trình điều tra chứng minh được ngoài lần cướp giật nêu trên thì vào khoảng 16 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2022, bị cáo Kh điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter loại 155cc, màu xanh, biển số 94L1-007.61 chở bị cáo T khi thấy chị Trần Kiều D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở theo đứa con nhỏ nên bị cáo T kêu bị cáo Kh áp sát vào

xe của chị Diễm, bị cáo T dùng tay giật lấy sợi dây chuyền chị Diễm đeo trên cổ, làm sợi dây chuyền bị đứt rớt xuống và chưa lấy được tài sản. Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 7.480.000đ.

[2] Như vậy các bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, cụ thể là dùng xe mô tô để nhanh chóng tiếp cận, công khai và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và để cho các bị hại không kịp phản ứng, rồi tẩu thoát nên hành vi các bị cáo đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Vào ngày 22 tháng 5 năm 2023 bị cáo Dương Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần bị cáo rút kháng cáo và bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến phần kháng cáo của bị cáo đã rút phát sinh hiệu lực kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Kh: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (01 lần tham gia với vai trò giúp sức vào ngày 01 tháng 12 năm 2022 và 01 lần tham gia phạm tội với vai trò người thực hành vào ngày 29 tháng 11 năm 2022, bị cáo là người chở, bị cáo T là người giật tài sản của bà Di), với tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 27.655.000đ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới và mức hình phạt cấp sơ thẩm đã phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ý kiến bào

chữa của người bào chữa, mà chấp nhận đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Kh.

[6] Bị cáo Dương Thanh T rút kháng cáo nên không chịu án phí phúc thẩm; bị cáo Mai Trọng K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Trọng K.

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo **Mai Trọng K** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Mai Trọng K** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 12 năm 2022.

4. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Dương Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật về hình phạt đối với bị cáo T kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

5. Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc bị cáo Mai Trọng K phải chịu nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn